

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯƠNG SƠN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST

Ngày: 26/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quốc Phong và ông Nguyễn Ngọc Luân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thế Hồng – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Quang N**; sinh ngày: 20/10/1987; tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn G và bà Cao Thị T; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 04/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2014, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/9/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Hương Sơn, đến ngày 04/10/2021 chuyển đến trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*\* Người bị hại:*

1. Chị Cao Thị H. Sinh ngày: 15/10/1971. Trú tại: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Trọng A. Sinh ngày: 15/10/1971. Trú tại: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

*\* Người chứng kiến:* Chị Ngô Thị Minh T. Sinh ngày: 10/05/1993. Trú tại: Tổ dân phố 06, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quang N, được gia đình chị Cao Thị H, sinh năm 1971, trú tại thôn K, xã S, H, Hà Tĩnh (là di ruột của N) nuôi và sống cùng gia đình từ khi nhỏ cho đến nay. Khoảng 7 giờ ngày 3/9/2021, như thường lệ vợ chồng chị H đi làm và gửi con là cháu Nguyễn Trọng T cho N ở nhà trông, giữ. Lúc này, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị H. N nói với cháu T (con trai chị H) sang nhà hàng xóm chơi. Sau khi cháu T đi chơi, khoảng 07 giờ 30 phút N vào phòng ngủ của chị H để lục tìm tài sản, trong lúc tìm N phát hiện tại giường ngủ của vợ chồng chị H ở dưới gối đầu giường có một túi ni lông màu đỏ, bên trong có nhiều tiền và vàng, biết là tài sản có giá trị nên N đã lấy trộm số tài sản này bỏ vào trong túi quần dài đang mặc. Sau đó, N đi ra đường QL8A xin nhờ xe của người đi đường xuống thị trấn P. Tại thị trấn P, N lấy số tiền vừa trộm được của gia đình chị H ra tiêu xài cá nhân hết 1.020.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng). Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, N xin nhờ xe người đi đường để đi về. Khi đi đến xã Q thì N xin xuống xe và đi bộ ra khu vực sông N, rồi mở túi ni lông màu đỏ để kiểm đếm tiền và vàng lấy trộm được. Lúc này số tiền N đếm được là 12.410.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng) gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau được buộc dây chun màu đỏ, vàng thành ba cọc khác nhau; số trang sức gồm 01 (một) chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có khắc chữ, số “K Huy 9999”; 02 (hai) chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, có cấu tạo giống nhau, mặt ngoài của hai chiếc bông tai được phủ chất màu vàng, không chứa vàng kim loại; 01 (một) dây chuyền chế tác dạng các mắt xích bằng màu vàng, có mặt dây chuyền hình trái tim; 01 (một) chiếc nhẫn vàng, mặt trong của nhẫn có khắc chữ, số “K Huy 9999”. Số trang sức này được bỏ trong một hộp nhựa màu đỏ, bên ngoài hộp có chữ “Hiệu vàng Song Hoài”. Sau khi kiểm đếm xong, N cất số tài sản nói trên vào trong túi ni lông màu đỏ như ban đầu rồi để ở túi quần bên phải và tiếp tục đi về. Khi về đến gần nhà, N đi bộ ra bụi cây cạnh bờ sông N, thuộc khu vực thôn K, xã S, huyện H để cất giấu toàn bộ tài sản trộm được, rồi đi chơi. Đến 14 giờ cùng ngày, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên N đã ra vị trí cất giấu lấy lại số tài sản nói trên thì phát hiện bị mất một chiếc nhẫn tròn bằng vàng loại 05 phân (N không biết bị rơi ở đâu, thời điểm nào, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được). Sau đó, N đem toàn bộ số tiền và vàng đã cất giấu nói trên đến Cơ quan Công an giao nộp và xin đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Theo trình bày của chị Cao Thị H, số tài sản chị bị mất gồm: Tiền mặt 29.000.000 (Hai mươi chín triệu đồng) được chia thành 03 cọc (01 cọc mỏng và 02 cọc dày) có quấn các sợi dây chun màu đỏ, vàng; 01 (một) chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có khắc chữ, số “K Huy 9999”, khối lượng 01 (một) chỉ; 02 (hai) chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, có cấu tạo giống nhau, mặt ngoài của hai chiếc bông tai được phủ chất màu vàng; 01 (một) dây chuyền chế tác dạng các mắt xích bằng màu vàng, có mặt dây chuyền hình trái tim, khối lượng 3,5 chỉ; 01 (một) chiếc nhẫn vàng, mặt trong của nhẫn có khắc chữ số “K Huy 9999” có khối lượng 0,5 chỉ. Toàn bộ số tài sản nói trên là do vợ chồng chị lao động tích góp có được.

- Tại Kết luận giám định số 6966/C09-P4 ngày 17/9/2021 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận:

01 (một) chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có khắc chữ, số “K Huy 9999” gửi giám định có khối lượng 3,75 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,76%

02 (hai) chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, cấu tạo giống nhau, phần trên hình tròn, phần giữa gồm trụ kim loại màu vàng được gắn 02 (hai) viên đá không màu, phần dưới hình hoa văn, ba phần nối với nhau bằng các móc tròn gửi giám định có tổng khối lượng 3,11 gram (tính khối lượng cả đá) đều là hợp kim của đồng (Cu), kẽm (Zn); hàm lượng trung bình Cu: 69,28%; Zn: 30,72%. Mẫu có màu vàng do được phủ chất màu vàng không có chứa vàng kim loại.

01 (một) dây chuyền chế tác dạng các mắt xích bằng kim loại màu vàng nối với nhau, mặt dây chuyền hình trái tim gửi giám định có tổng khối lượng 13,11 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,76%.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG-HĐĐGTS ngày 05/10/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng Hình sự huyện H kết luận:

01 (một) chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có khắc chữ, số “K Huy 9999”, khối lượng 01 (một) chỉ (3,75 gram), hàm lượng vàng (Au) là 99,76% có giá trị 5.200.000 đồng

02 (hai) chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, có cấu tạo giống nhau, phần trên hình tròn, phần giữa gồm trụ kim loại màu vàng được gắn 02 (hai) viên đá không màu, phần dưới hình hoa văn, ba phần nối với nhau bằng các móc tròn có tổng khối lượng 3,11 gram (tính khối lượng cả đá), hàm lượng trung bình Cu (69,28 %), Zn (30,72%), mặt ngoài của hai chiếc bông tai được phủ chất màu vàng, không chứa vàng kim loại, có giá trị: 500.000 đồng

01 (một) dây chuyền chế tác dạng các mắt xích bằng kim loại màu vàng, nối với nhau, có gắn mặt dây chuyền hình trái tim, có tổng khối lượng 3,5 chỉ (13,11 gram), hàm lượng vàng (Au) 99,76%, có giá trị 18.200.000 đồng

01 (một) chiếc nhẫn hàng, mặt trong của nhẫn có khắc chữ, số “K Huy 9999” có khối lượng 0,5 chỉ, có giá trị 2.600.000 đồng

Tổng số tài sản nói trên giá trị 26.500.000 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

\* Vật chứng thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu chị Cao Thị H gồm:

- Số tiền 12.410.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng), loại tiền polime, nhiều mệnh giá khác nhau, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- 01 (một) hộp nhựa màu đỏ, hình trụ tròn, mặt ngoài có in chữ “Hiệu vàng Song Hoài” và nhiều ký tự thể hiện địa chỉ và số điện thoại.

- 01 (một) chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có khắc chữ, số “K Huy 9999”, khối lượng 01 (một) chỉ

- 02 (hai) chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, có cấu tạo giống nhau, phần trên hình tròn, phần giữa gồm trụ kim loại màu vàng được gắn 02 (hai) viên đá không màu, phần dưới hình hoa văn, ba phần nối với nhau bằng các móc tròn có tổng khối

lượng 3,11 gram, mặt ngoài của hai chiếc bông tai được phủ chất màu vàng, không chứa vàng kim loại;

- 01 (một) dây chuyền chế tác dạng các mắt xích bằng kim loại màu vàng, nối với nhau, có gắn mặt dây chuyền hình trái tim, có tổng khối lượng 3,5 chỉ.

\* Về dân sự: Bị hại chị Cao Thị H sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS-HS, ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Bùi Quang N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại thay đổi lời khai với nội dung sau: Quá trình điều tra, truy tố người bị hại khai mất số tiền 29.000.000 đồng cùng với 02 chiếc nhẫn vàng có khối lượng 1,5 chỉ, 01 dây chuyền vàng có gắn mặt dây chuyền hình trái tim, khối lượng 3,5 chỉ và 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng. Tổng giá trị tài sản bị mất là 55.500.000đ. Nay bị hại thay đổi lời khai bị mất số tiền 13.430.000 đồng chứ không phải là 29.000.000 đồng như khai trước đây, còn số vàng thì giữ nguyên. Tổng giá trị tài sản bị mất trộm là 39.930.000đ. Lý do bị hại thay đổi lời khai là do trước đây bức xúc, giận chầu đã phụ công nuôi dưỡng của mình, hơn nữa do tâm lý hoang mang không nhớ rõ số tiền bị mất nên mới khai với Cơ quan điều tra như vậy. Xét thấy lời khai của bị hại tại phiên tòa là khách quan, tự nguyện, không có ai ép buộc, nên Viện kiểm sát tôn trọng quyền tự định đoạt về tài sản của người bị hại do đó Viện kiểm sát rút quyết định truy tố bị cáo Bùi Quang N từ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự xuống khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Bùi Quang N mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

\* Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Cao Thị H và anh Nguyễn Trọng A sau khi nhận lại tài sản đã mất còn thiếu số tiền 1.020.000 đồng, do bị cáo Bùi Quang N đã chi tiêu cá nhân và 01 chiếc nhẫn vàng khối lượng 0,5 chỉ có giá trị 2.600.000đ do bị cáo Bùi Quang N làm rơi. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị Cao Thị H và anh Nguyễn Trọng A không yêu cầu bị cáo Bùi Quang N phải trả lại số tiền 1.020.000 đồng và chiếc nhẫn vàng nói trên, cũng như không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

\* Về vật chứng vụ án: Số tiền 12.410.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng), loại tiền polime, nhiều mệnh giá khác nhau, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ, hình trụ tròn, mặt ngoài có in chữ “Hiệu vàng Song Hoài” và nhiều ký tự thể hiện địa chỉ và số điện thoại; 01 (một) chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có khắc chữ, số “K Huy 9999”, khối lượng 01 (một) chỉ. 02 (hai) chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, có cấu tạo giống nhau, phần trên hình tròn, phần giữa gồm trụ kim loại màu vàng được gắn 02 (hai) viên đá không màu, phần dưới hình hoa văn, ba phần nối với nhau bằng các móc tròn có tổng khối lượng 3,11 gram, mặt ngoài của hai chiếc bông tai được phủ chất màu vàng, không chứa vàng kim loại; 01 (một) dây chuyền chế tác dạng các mắt xích bằng kim loại màu vàng, nối với nhau, có gắn mặt dây chuyền hình trái tim, có tổng khối

lượng 3,5 chỉ. Cơ quan Điều tra Công an huyện H đã trả lại chủ sở hữu chị Cao Thị H và anh Nguyễn Trọng A nên Hội đồng xét xử miễn xét.

\* *Về án phí*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Quang N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Quang N thừa nhận hành vi phạm tội như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người chứng kiến chị Ngô Thị Minh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của chị Ngô Thị Minh T không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Bùi Quang N đã khai nhận hành vi lấy trộm số tiền 13.430.000đ và 02 chiếc nhẫn vàng có khối lượng 1,5 chỉ, 01 dây chuyền vàng có gắn mặt dây chuyền hình trái tim, khối lượng 3,5 chỉ và 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng. Tổng giá trị tài sản bị cáo N lấy trộm gồm tiền và vàng là 39.930.000đ. Còn bị hại khai số tài sản bị mất gồm: Tiền mặt 29.000.000(Hai mươi chín triệu đồng); 02 chiếc nhẫn vàng có khối lượng 1,5 chỉ, 01 dây chuyền vàng có gắn mặt dây chuyền hình trái tim, khối lượng 3,5 chỉ và 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, có tổng giá trị 26.500.000đ. Tổng giá trị tài sản bị hại mất gồm tiền và vàng là 55.500.000đ. Căn cứ vào lời khai của bị cáo và bị hại cùng với các tài liệu điều tra khác, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Bùi Quang N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 BLHS. Việc điều tra, truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và phân thẩm vấn công khai tại phiên tòa người bị hại chị Cao Thị H và anh Nguyễn Ngọc A thay đổi lời khai với nội dung như sau: Sau khi đi làm về người bị hại phát hiện mất số tiền 13.430.000 đồng, không phải 29.000.000 đồng, còn

về số vàng bị mất, bị hại giữ nguyên lời khai như đã khai trước đây với cơ quan điều tra. Đối với phần thay đổi lời khai của người bị hại chị Cao Thị H và anh Nguyễn Ngọc A, Viện kiểm sát nhận định: Tại phiên tòa bản thân người bị hại là người có quyền định đoạt về tài sản, quyền được bảo vệ về tài sản và khẳng định lời khai thay đổi đó là khách quan và tự nguyện nên Viện kiểm sát tôn trọng quyền tự định đoạt về tài sản của người bị hại. Do đó Viện kiểm sát rút phần quyết định truy tố bị cáo Bùi Quang N từ khoản 2 Điều 173 BLHS xuống khoản 1 Điều 173 BLHS (Theo tang số chiếm đoạt là 39.930.000 đồng) vừa phù hợp với tình hình diễn biến tại phiên tòa, vừa đảm bảo tính khách quan của vụ án. Vì vậy, việc rút phần quyết định truy tố bị cáo Bùi Quang N từ khoản 2 Điều 173 BLHS xuống khoản 1 Điều 173 BLHS và xét xử bị cáo Bùi Quang N theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý Hg mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu Năm 2013, N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang xử phạt 02 năm tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Bị cáo không tiếp tục lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ sự liều lĩnh, coi thường pháp luật và không thể tự mình rèn luyện. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc và phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét một cách toàn diện về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Cao Thị H và anh Nguyễn Trọng A sau khi nhận lại tài sản đã mất còn thiếu số tiền 1.020.000 đồng, do bị cáo Bùi Quang N đã chi tiêu cá nhân, và một chiếc nhẫn vàng có khối lượng 0,5 chỉ bị cáo N làm rơi. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị Cao Thị H và anh Nguyễn Trọng A không yêu cầu bị cáo Bùi Quang N phải trả lại số tiền 1.020.000 đồng và chiếc nhẫn vàng nói trên, cũng như không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Số tiền 12.410.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng), loại tiền polime, nhiều mệnh giá khác nhau, tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 (một) hộp nhựa màu đỏ, hình trụ tròn, mặt ngoài có in chữ “Hiệu vàng Song Hoài” và nhiều ký tự thể hiện địa chỉ và số điện thoại; 01 (một) chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, mặt trong của nhẫn có khắc chữ, số “K Huy 9999”, khối lượng 01 (một) chỉ. 02 (hai) chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng, có cấu tạo giống nhau, phần trên hình tròn, phần giữa gồm trụ kim loại màu vàng được gắn 02 (hai) viên đá không màu, phần dưới hình hoa văn, ba phần nối với nhau bằng các móc tròn

có tổng khối lượng 3,11 gram, mặt ngoài củaai chiếc bông tai được phủ chất màu vàng, không chứa vàng kim loại; 01 (một) dây chuyền chế tác dạng các mắt xích bằng kim loại màu vàng, nối với nhau, có gắn mặt dây chuyền hình trái tim, có tổng khối lượng 3,5 chỉ. Cơ quan Điều tra Công an huyện H đã trả lại chủ sở hữu chị Cao Thị H và anh Nguyễn Trọng A nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Quang N phải chịu án phí theo đúng quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Quang N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Quang N 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam (Ngày 05/09/2021).
- Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Quang N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Quang N; người bị hại chị Cao Thị H, anh Nguyễn Trọng A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 06);
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- CQ. THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Người bị hại;
- UBND xã S;
- Trại tạm giam;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Dung**

